

Số: /TCLN-PTR

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

V/v thông tin dự báo khí tượng
thủy văn và khuyến cáo mùa vụ
trồng rừng Quý III năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thời tiết Quý II năm 2020 có nhiều diễn biến phức tạp, nhiệt độ trung bình trên phạm vi cả nước cao hơn từ 1,5-2,5⁰C so với trung bình nhiều năm (TBNN); một số nơi tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ có nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày vượt ngưỡng lịch sử; khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có nhiều ngày nắng nóng trên diện rộng; tổng lượng mưa trên toàn quốc thấp hơn TBNN từ 20 đến 100%. Nắng nóng, khô hạn, thiếu nước kéo dài đã gây tình trạng rừng trồng bị chết và xảy ra cháy rừng ở một số địa phương, đặc biệt là tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Thuận, Khánh Hòa, vv...

Trong Quý III năm 2020 sắp tới, theo Bản tin dự báo khí tượng thủy văn ngày 15/6/2020 của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia và cơ sở dữ liệu theo dõi mùa vụ trồng rừng toàn quốc, Tổng cục Lâm nghiệp cung cấp thông tin và khuyến cáo mùa vụ trồng rừng như sau:

1. Về thông tin dự báo thời tiết

- Nhiệt độ và nắng nóng: Từ tháng 7-9/2020, nhiệt độ trên phạm vi toàn quốc phổ biến ở mức cao hơn TBNN khoảng 0,5-1,0⁰C. Các đợt nắng nóng còn xảy ra trong tháng 7/2020 ở Bắc Bộ và tháng 7-8/2020 ở khu vực Bắc và Trung Trung Bộ.

- Lượng mưa: *Khu vực Bắc Bộ*: Tổng lượng mưa tháng 7/2020 phổ biến ở mức thiếu hụt từ 10-25%; tháng 8/2020 ở mức xấp xỉ TBNN; tháng 9/2020 cao hơn TBNN từ 15-30%. *Khu vực Trung Bộ*: tháng 7/2020 tổng lượng mưa từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế thấp hơn từ 10-25%, khu vực từ Đà Nẵng đến Bình Thuận cao hơn từ 10-20% so với TBNN; tháng 8 và tháng 9/2020 toàn khu vực phổ biến thấp hơn từ 10-20% so với TBNN. *Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ*: Từ tháng 7-9/2020, tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ TBNN.

- Bão và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm: mưa, bão có khả năng gia tăng từ mùa Thu năm nay (khoảng từ tháng 9/2020 đến cuối năm). Đề phòng khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc; gió mạnh trên biển do tác động của gió mùa Tây Nam vào thời kỳ tháng 7-8/2020 ở vùng biển phía Nam Biển Đông. Lũ quét, sạt lở đất có nguy cơ cao xảy ra tại khu vực vùng núi, đặc biệt khu vực Tây Bắc. Trong tháng 7-8/2020, tình trạng khô hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn có khả năng lan rộng tại các tỉnh ven biển Trung Bộ ở mức tương đương mùa khô năm 2019, đặc biệt tại các tỉnh

từ Quảng Trị đến Ninh Thuận. Vùng biển phía Nam từ tháng 7-8/2020 cần đề phòng sóng lớn do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh; trên vùng biển phía Bắc và Trung Bộ sẽ có sóng lớn chủ yếu do ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới.

2. Về mùa vụ trồng rừng

a) Căn cứ cơ sở dữ liệu theo dõi của Tổng cục Lâm nghiệp, thời điểm từ tháng 7 đến tháng 9 là mùa vụ trồng rừng của hầu hết các tỉnh trong cả nước (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

b) Một số loài cây trồng lâm nghiệp chủ yếu:

- Cây gỗ mọc nhanh: các loài Keo, Bạch đàn, Mỡ, Bò đê, Xoan, Tông dù, Tách, Muồng, Xà cừ, Trầu, vv...

- Cây gỗ bản địa: Lát hoa, Sa mộc, Vối thuốc, Lim xanh, Re gừng, Thông nhựa, Tống quá sủ, Sao đen, Chò chỉ, vv...

- Cây lâm sản ngoài gỗ: Sơn Tra, Quế, Hồi, Trầu, Trám, Mây nếp, Luồng, Tre Bát độ, Giỏi xanh, Mắc ca, Cọ khiết, Long não, Dầu rái, Bời lời đỏ, vv...

- Cây trồng ven biển: Bần, Trang, Sú, Đước, Mắm, Cóc, Tràm, Phi lao, vv...

c) Một số yêu cầu kỹ thuật:

- Căn cứ kế hoạch trồng rừng và dự báo khí tượng thủy văn, các tỉnh chủ động chuẩn bị cây giống, hiện trường trồng rừng; tranh thủ trồng rừng vào những ngày râm mát, có mưa ẩm để đảm bảo đạt tỷ lệ cây sống cao; không trồng rừng vào những ngày nắng nóng, hạn hán kéo dài hoặc mưa lũ lớn; trồng rừng ngập mặn vào thời điểm ít có gió mạnh, sóng biển thấp và thủy triều rút.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Công điện số 662/CD-TCLN-KL ngày 26/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về việc phòng cháy, chữa cháy rừng; chỉ đạo, hướng dẫn các chủ rừng không sử dụng lửa để đốt dọn thực bì trồng rừng trong thời gian dự báo cháy rừng cấp IV, cấp V ở những nơi dễ xảy ra cháy rừng.

- Xử lý thực bì, cuốc, lấp hố, trồng, chăm sóc rừng, bón phân, kiểm tra trồng dặm cây chết, vv... đúng hướng dẫn kỹ thuật đối với từng loài cây.

- Chú ý phòng trừ sâu, bệnh hại chủ yếu như: sâu róm Thông, bệnh lở cổ rễ, rơm lá Thông; sâu ăn lá Keo, Mỡ, Bò đê, Quế; bệnh khô lá Sa Mộc; khô lá, đốm lá Thông; dế, mối, chuột ăn cây non, sâu kèn, bệnh phấn trắng và nấm Ceratosystis trên cây Keo; virus thối rễ, mối, xén róc, dế ăn cây Bạch đàn; thối cổ rễ, sâu ăn lá, đục quả Sơn tra; thối măng, sâu vòi voi hại măng Luồng, tre Bát Độ; sâu trắng gây u bướu, con Hà bám thân, cành cây Trang, Bần, Sú, Đước vòi, Mắm; bệnh rỉ sắt cây Tông dù, Cọ Khiết; sâu ăn lá, mối cây Re, Long Não, Lát hoa; sâu vòi voi xanh hại Trám; sâu đo hại Lim xanh; sâu đục thân, rệp sáp, sâu ăn lá Phi Lao; bệnh thán thư Bời lời; sâu cuốn lá, ve sâu hại Sao đen; sâu đục thân Xà cừ, Dầu rái, Long não; sâu ăn cây Dầu rái, gỗ đỏ, vv... Các địa phương cần chủ động theo dõi, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời và phối hợp với cơ quan bảo vệ thực vật để phòng, trừ.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ở địa phương triển khai trồng, chăm sóc rừng theo mùa vụ, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng TT Hà Công Tuấn (để b/cáo);
- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- VP TCLN; VP886;
- Cục Kiểm lâm;
- Lưu VT, PTR.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Phạm Văn Điền

Phụ lục: DANH SÁCH CÁC TỈNH TRONG MÙA VỤ TRỒNG RỪNG QUÝ III (Tháng 7-9/2020)
(Kèm theo Văn bản số /TCLN-PTR ngày / /2020 của Tổng cục Lâm nghiệp)

TT	Tỉnh	T7	T8	T9	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loài cây trồng chủ yếu	Ghi chú
I	MN phía Bắc	11/15	10/15	10/15			
1	Hà Giang		X	X	Toàn tỉnh	Thông, Mỡ, Bồ đề, Keo tai tượng	
2	Tuyên Quang	X	X	X	Toàn tỉnh	Lát, Xoan ta, Mỡ, Bồ đề, Keo tai tượng	
3	Cao Bằng		X	X	Toàn tỉnh	Thông, Hồi, Quế, Tông dù, Sa Mộc, Keo tai tượng, Mỡ, Lát	
4	Lạng Sơn	X	X	X	Toàn tỉnh	Thông, Keo, Mỡ, Bạch đàn, Hồi	
5	Lào Cai			X	H. Mường Khương, Sa Pa	Keo, Mỡ, Bạch đàn, Tống quá sủ, Trám, Quế, Lát, Xoan, Sa mộc, Thông mã vĩ, Trấu, Bồ đề	
6	Yên Bái	X	X	X	Toàn tỉnh	Thông, Sơn tra, Keo, Bồ đề, Mỡ, Bạch đàn, Quế, Tre Bát độ	
7	Thái Nguyên	X			Toàn tỉnh	Keo, Lát hoa, Muồng đen, Mỡ, Lim xanh	
8	Bắc Kạn	X	X		Toàn tỉnh	Lát, Thông, Xoan, Trám, Quế, Hồi, Bồ đề, Keo, Mỡ, Giổi xanh	

TT	Tỉnh	T7	T8	T9	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loài cây trồng chủ yếu	Ghi chú
9	Phú Thọ		X	X	Toàn tỉnh	Keo lai, Keo TT, Bạch đàn, Mỡ, Bồ đề, Re, Lát hoa, Trám	
10	Bắc Giang	X			H. Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam	Keo lai, Keo TT, Bạch đàn, Thông	
11	Quảng Ninh	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo TT, Thông, Đước vôi, Trang, Mắm, Hối, Sa mộc, Quế	
12	Hoà Bình	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo TT, Mỡ, Bồ đề, Luồng, Lim xanh, Sấu, Trám, Lát hoa, xoan	
13	Sơn La	X	X	X	Toàn tỉnh	Thông mã vĩ, Lát hoa, Bạch đàn, Keo tai tượng, Luồng, Trám, Tếch, Mắc ca	
14	Điện Biên	X			Toàn tỉnh	Cọ khiết, Thông, Keo, Mỡ, Vối thuốc, Bạch đàn, Lát hoa, Giổi xanh, Tông dù, Trám, Sa mộc, Tếch, Tổng quá sủ, Pơ mu, Trầu, Tô hạp Điện Biên, Xoan ta, Tre, Luồng, Sỡ, Mắc ca, Sơn tra, Mây nếp, Thảo quả, Sa nhân	15/5-30/7
15	Lai Châu	X			Toàn tỉnh	Thông mã vĩ, Vối thuốc, Lát hoa, Sơn tra, Bạch đàn, Mỡ, Re, Keo tai tượng, Tổng quá sủ, Sấu, Giổi xanh, Quế, Sưa, Mắc ca	01/6-31/7

TT	Tỉnh	T7	T8	T9	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loài cây trồng chủ yếu	Ghi chú
II	ĐB Bắc Bộ	7/9	9/9	6/9			
16	Hà Nội	X	X	X	Các huyện có rừng và đất LN	Keo, Sấu, lim xanh, Re gừng, sao đen	
17	Hải Phòng	X	X	X	Các huyện có rừng và đất LN	Keo các loại, Thông, Dừa, Xoan ta, Bần chua, Trang, Đước vôi	
18	Hải Dương	X	X		TX Chí Linh, H Kinh Môn	Thông, Lim xanh, Trám trắng và Lát hoa	
19	Vĩnh Phúc		X	X	H. Bình Xuyên, Phúc Yên, Tam Đảo	Thông, Bạch đàn	
20	Bắc Ninh	X	X		Các huyện có rừng và đất LN	Lim xanh, Long não, Lát hoa, Giổi xanh, Re gừng, Trám, Sấu, Vối thuốc	
21	Hà Nam		X	X	Các huyện có rừng và đất LN	Thông, Keo, Bạch đàn, Vải, Nhãn, Na, Xoài	
22	Nam Định	X	X	X	Các huyện có rừng và đất LN	Thông, Keo, Bạch đàn, Phi lao, Trang, Bần, Sứ, Mắm, Đước vôi	
23	Ninh Bình	X	X		Các huyện có rừng và đất LN	Keo TT, Trang, Bần	
24	Thái Bình	X	X	X	Thái Thụy, Tiền Hải	Phi lao, Trang, Bần, Mắm	

TT	Tỉnh	T7	T8	T9	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loài cây trồng chủ yếu	Ghi chú
III	Bắc Trung Bộ	2/6	3/6	6/6			
25	Thanh Hoá	X	X	X	Toàn tỉnh	Xoan ta, Luồng, Lát hoa, Keo tai tượng, Mỡ, Sao đen, Xoan ta, Trấu, Trám trắng, Tếch, Quế, Thông nhựa, Trang, Đước, Bần, Phi lao, Lim xanh, cao su,...	
26	Nghệ An	X	X	X	Toàn tỉnh (<i>tập trung các H. Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Con Cuông</i>)	Thông, Chè tuyết, keo TT, Bồ đề, mét, Lim xanh, Lát, Sao đen	
27	Hà Tĩnh			X	Toàn tỉnh	Keo tai tượng, Thông nhựa, Bạch đàn, Lim xanh, Cồng trắng, Phi lao, Re, hương, Keo Lai, Dó Trầm	
28	Quảng Bình			X	Toàn tỉnh	Keo, Thông, Bạch đàn, Lim xanh, Phi lao, Huỷnh, Trám	
29	Quảng Trị			X	Toàn tỉnh	Thông, Sao đen, Sến trung, Keo, bời lời	
30	TT - Huế		X	X	Toàn tỉnh (H. a Lưới, Nam Đông trồng từ tháng 8)	Keo các loại, Thông, Sao đen, Lim xanh, Sến trung, Dầu rái, Lát hoa, Phi lao, Bần, Dừa, Đước, Tràm, Huỷnh, Chò chỉ	Tập trung trồng tháng 9
IV	Nam Trung Bộ	5/8	4/8	8/8			
31	TP. Đà Nẵng			X	Q. Liên Chiểu, Sơn Trà	Phi lao, Thông, keo	
32	Quảng Nam	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo các loại, Sao đen, Lát hoa, Lim xanh, Quế, Phi lao, Dừa nước	

TT	Tỉnh	T7	T8	T9	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loài cây trồng chủ yếu	Ghi chú
33	Quảng Ngãi	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo các loại, Lim xanh, Bời lời đỏ, Phi lao, Quế, Xà cừ, Sao đen, Bần, Cóc trắng	
34	Bình Định	X		X	Toàn tỉnh trồng T9; các H.Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, TP Quy Nhơn T7	Thông, Keo, Sao đen, Dầu rái, Lim xanh, Phi lao, Bần trắng, Mắm trắng, Bạch đàn	
35	Phú Yên			X	Toàn tỉnh	Keo, bạch đàn, Phi lao, sao đen, Xà cừ, dầu rái, thông	
36	Khánh Hoà			X	Toàn tỉnh	Thông, Keo, Xà cừ, Dầu rái, Sao đen	
37	Ninh Thuận	X	X	X	Toàn tỉnh trồng T9; các H. Bác Ái, Ninh Sơn T7+8	Điêu, Neem, Keo lai, Lim, Thanh Thất, Xoay, Mắm, Đàng, Trôm	
38	Bình Thuận	X	X	X	Toàn tỉnh	Phi lao, Xoan, keo các loại, bạch đàn	
V	Tây Nguyên	5/5	5/5	2/5			
39	Đắk Lắk	X	X	X	Toàn tỉnh	Cao su, Xoan ta, Thông 3 lá, Sao đen, Xà cừ, Dầu rái, Keo, bạch đàn, Muồng, Gió bầu, Mắc ca	
40	Đắk Nông	X	X		Toàn tỉnh	Thông 3 lá, keo lai, bạch đàn, Tếch, Xoan, Mắc ca ...	
41	Gia Lai	X	X	X	Toàn tỉnh	Thông, Keo, Bạch đàn, Tếch, Mắc ca	Tập trung trồng tháng 9

TT	Tỉnh	T7	T8	T9	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loài cây trồng chủ yếu	Ghi chú
42	Kon Tum	X	X		Toàn tỉnh	Bời lời đỏ, Thông 3 lá, Keo, Bạch đàn, Mắc ca	
43	Lâm Đồng	X	X		Toàn tỉnh	Thông 3 lá, Keo, cao su, Dầu rái, Sao đen, Gáo, Bời lời đỏ, Sưa, Muồng, Mắc ca, Chiêu liêu	
VI	Đông Nam Bộ	6/6	5/6	4/6			
44	TP.HCM	X	X	X	Quận 9, Bình Chánh, Củ Chi, Cần Giờ	Mù U, Cà Na, Sao Xanh, Dầu Nước, Gáo, Chiêu Liêu, Bằng Lăng, Trâm, Đước, Đưng, Vẹt, Bần, Cóc, Gõ Biển	
45	Đồng Nai	X	X	X	Toàn tỉnh	Sao, Dầu, keo lai	
46	Bình Dương	X	X		Toàn tỉnh	Xà cừ, Tràm, Dầu , Keo, Điều, cao su	
47	Bình Phước	X	X	X	Toàn tỉnh	Rầu rái, Sao đen, Tếch, Tràm hương, Keo, Tràm	
48	Tây Ninh	X			Toàn tỉnh	Dầu, xà cừ, Tếch, keo, Cao su, Sao	
49	Bà Rịa - VT	X	X	X	Toàn tỉnh	Gỗ đỏ, Dầu rái, giáng hương, Chiêu liêu, Keo lai, Sao đen	
VII	Tây Nam Bộ	11/11	10/11	7/11			
50	Long An	X	X		Toàn tỉnh	Tràm, bạch đàn, Dầu rái, Keo, Sao	

TT	Tỉnh	T7	T8	T9	Các huyện trong thời vụ trồng rừng	Loài cây trồng chủ yếu	Ghi chú
51	Tiền Giang	X	X	X	Toàn tỉnh	Mắm, Bần, Đước, Đà, Phi lao, dừa nước, tràm	
52	Bến Tre	X	X	X	Toàn tỉnh	Đước, Đưng, Mắm, Bần, Phi lao	
53	Trà Vinh	X	X	X	Toàn tỉnh	Đước, Đưng, Mắm, Bần, Phi lao	
54	Sóc Trăng	X	X	X	Toàn tỉnh	Đước, Bần, Mắm, tràm cừ, Keo lai	
55	An Giang	X	X		Toàn tỉnh	Dầu rái, Sao đen, keo, gỗ đỏ, Tràm, giáng hương, Điều, Sến, Dó bầu	
56	Hậu Giang	X			Toàn tỉnh	Tràm ta, Tràm Úc, Keo lá tràm	
57	Đồng Tháp	X	X		Toàn tỉnh	Bạch đàn, Dầu rái, Sao đen, xà cừ, tràm	
58	Kiên Giang	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo, Trai, Dầu rái, Sao đen, xà cừ, gió bầu, hoàng đàn, Mắm, Đước, tràm	
59	Bạc Liêu	X	X	X	Toàn tỉnh	Phi lao, Xà cừ, Sao đen, Dầu rái, Bằng lăng, Phượng vĩ, Mắm	
60	Cà Mau	X	X	X	Toàn tỉnh	Keo lai, Tràm, Đước, Mắm, Tra	
	Cộng	47/60	46/60	43/60			